BỘ ĐỀ ÔN TẬP PHẦN TRUYỆN 10

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Lược dẫn: Vợ của nhân vật xưng "tôi" mua một con chó, nhưng nó rất xấu xí nên chẳng ai dám đến gần. Mấy người quen của nhân vật "tôi" định bụng sẽ giết thịt nó để làm một chầu nhậu, nhưng rồi giặc đến, mọi người đều phải bỏ làng chạy giặc. Vì vướng víu nên gia đình, nhân vật "tôi" đành phải bỏ con chó lại nhà cụ bếp Móm và nhờ cụ nuôi hộ. Trước khi ra đi, vợ của nhân vật "tôi" đã xích con chó vào gốc cây để nó khỏi chạy theo).

"Ẳng!... Ẳng! Ẳng!..." Tiếng con chó lồng lộn, cuống quít đằng sau bước chân tôi. Nó như gọi tôi, nó như kêu cứu, như than khóc, oán trách...

Ra khỏi ngõ tôi thoảng nghe tiếng chị vợ cảnói với chồng:

– Vợ chồng nhà ấy họ đi đấy à? Này, họ bỏ lại con chó cậu ạ.

Và tiếng anh chồng dấm dẳn:

– Đến người cũng chả chắc giữ được nữa là con chó!...

Tôi xóc lại cái quai ba lô, bước theo hút cái bóng nhà tôi đang đi xăm xắm xuống đồi.

[...]

Tiếng con chó từ trong nhà cụ bếp Móm đưa ra vẫn nghe rõ mồn một "Ẳng!... Ẳng! Ẳng!...". Tiếng con chó da diết, nhọn hoắt xói vào ruột gan tôi. "Thôi để chuyến này về tao nuôi. Tao sẽ nuôi mày, tao không bỏ mày đâu...".

Tôi nhủ thầm với tôi một lần nữa như vậy.

(Lược một đoạn: sau khi giặc rút, gia đình nhân vật "tôi" về lại làng, nhưng nhân vật "tôi" đã quên bẵng con chó).

Một hôm tôi chợt thấy cặp kính trắng lấp loáng của Đặng "cồn" từ đầu ngõ đi vào, bấy giờ tôi mới giật mình, sực nhớ đến con chó. Tôi quay lại hỏi nhà tôi:

– À, mình này! Con chó nhà ta đâu nhỉ? Mình chưa vào trong cụ bếp dắt nó về à?

Nhà tôi đứng ngẩn ra một lúc. Có lẽ nhà tôi cũng không ngờ rằng tôi đã về bằng ấy ngày giời rồi vẫn không nói chuyện con chó ấy với tôi.

– Nó chết rồi!... – Nhà tôi nói khe khẽ.

– Chết rồi? Làm sao mà chết được?...

Tôi trố mắt lên hỏi lại. Nhà tôi cúi mặt xuống, thở dài:

– Nó chết thương lắm cơ mình ạ. Không phải nó chết trong cụ bếp Móm đâu. Nó về nhà ta nó chết đấy.

Nhà tôi ngừng lại, cắn môi chớp chớp hai mắt nhìn ra ngoài sân. Lát sau, nhà tôi đứng dậy mời Đặng vào trong nhà, rót nước mời anh rồi mới tiếp tục câu chuyện.

Chao ôi! Con chó xấu xí ấy của tôi! Con chó từ lúc mua, đến lúc chết không được một lần vuốt ve! Nó đã chết một cách thảm thương và trung hậu quá. Từ hôm vợ chồng tôi gửi lại nó cho ông cụ bếp Móm, con chó không chịu ăn uống gì. Nó chỉ kêu. Nó kêu suốt ngày, suốt đêm. Một đêm, ông cụ bếp không thấy con chó kêu nữa, thì ra nó đã xổng xích đi đâu mất rồi.

Hôm nghe tin giặc rút, ở trong khe đồn Khau Vắt dọn về, nhà tôi tạt vào nhà cụ bếp Móm định đem con chó về nhân thể, nhưng vào đến nơi thì nó không còn đấy nữa. Lúc

ấy nhà tôi cũng yên trí là con chó mất rồi. Chắc chắn nó sẽ lạc vào một trại ấp nào đấy và người ta làm thịt nó.

Nhưng khi nhà tôi về đến nhà, bà con xóm giềng vừa chạy sang láo nháo thăm hỏi thì, ở ngoài vườn sau, có mấy tiếng chó hú lên thảm thương và ghê rợn.

Từ sau bụi dứa rậm rạp, con chó khốn khổ ấy lảo đảo đi ra. Người nó run lên bần bật. Nó gầy quá, chỉ còn một dúm xương da xộc xệch, rụng hết lông. Nó đói quá, đi không vững nữa. Nó đi ngã dụi bên này, dụi bên kia. Rồi nó không còn đủ sức mà đi nữa. Nó nằm bệt trên đất, rúm người lại, lết lết về phía nhà tôi. Lúc ấy cả người nó chỉ còn có cái đuôi là còn ngó ngoáy được để mừng chủ và cái lưỡi liếm liếm vào tay chủ. Khốn nạn con chó! Được gặp chủ nó mừng quá. Từ trong hai con mắt đờ đẫn của nó mấy giọt nước chảy ra. Lát sau thì nó không liếm được nữa, cái đuôi ngoáy yếu dần, yếu dần rồi im hẳn. Nó chết.

Tôi tối sầm mặt lại, vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ. Quả thật tôi chỉ là một thằng tồi. Một thằng ích kỷ. Tôi chỉ nghĩ đến mình và vợ con mình. Đến như con chó mình nuôi, mình đối xử với nó có được như cái tình nghĩa của nó đối xử với mình đâu?

[...]

(Trích *Con chó xấu xí,* Kim Lân, in trong *Tuyển tập Kim Lân,* NXB Văn học)

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Chi tiết nào khiến nhân vật tôi cảm thấy "vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ"?

Câu 4. Anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 5. Anh/chị có nhận xét gì về người vợ của nhân vật "tôi" trong câu chuyện?

Câu 6. Từ truyện ngắn trên, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống. (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

II. LÀM VĂN *(4,0 điểm)*

Anh/chị hãy viết văn bản nghị luận bàn về một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật tự sự và nội dung của trích đoạn trích đã cho ở phần Đọc hiểu.

-------- HẾT---------

ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Ngôi kể của đoạn trích: Ngôi kể thứ nhất *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0
	2	Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật xưng tôi. *Hướng dẫn chấm:*	1,0

		- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	
	3	Chi tiết khiến nhân vật tôi cảm thấy "vừa thương xót con chó, vừa thấy xấu hổ": *"Từ trong hai con mắt đờ đẫn của nó mấy giọt nước mắt chảy ra. Lát sau thì nó không liếm được nữa, cái đuôi ngoáy yếu dần, yếu dần rồi im hẳn. Nó chết".* *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0
	4	Học sinh được tự do rút ra bài học, miễn là tích cực và liên quan đến nội dung câu chuyện. Dưới đây là một số gợi ý: - Cần sống có lòng yêu thương - Cần sống tình nghĩa, trước sau như một - Không nên phân biệt đối xử *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh đưa ra bài học, lí giải hợp lí:1,0 điểm* *- Học sinh đưa ra bài học, lí giải không hợp lí: 0,5 điểm* *- Học sinh Không đưa ra bài học/không trả lời: 0 điểm*	1,0
	5	Học sinh đưa ra nhận xét cá nhân về người vợ của nhân vật "tôi" theo quan điểm cá nhân. Có thể tham khảo gợi ý: - Là một người phụ nữ có tấm lòng nhân hậu, giàu tình cảm. Điều đó được thể hiện qua lời nói và cảm xúc của bà trước cái chết của con chó xấu xí. - Là người vô cảm vì mua chó về nhưng lại hắt hủi, bỏ rơi rồi sau đó ân hận,… *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời được 1/2 đáp án: 0,5 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1.0
	6	Suy nghĩ về tác hại của thói vô cảm trong cuộc sống: - Vô cảm khiến tâm hồn con người trở nên chai sạn, không biết yêu thương người khác - Vô cảm khiến con người không tạo lập và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp - Vô cảm khiến con người không nhận được sự giúp đỡ khi gặp khó khăn. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh nêu được tác hại của thói vô cảm (bản thân; xã hội) lí giải hợp lí:1,0 điểm* *- Học sinh nêu được ½ tác hại của thói vô cảm (bản thân/ xã hội) lí giải hợp lí: 0,5 điểm* *- Học sinh lí giải không thuyết phục/không trả lời: 0 điểm*	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,

		- Một vài nét nghệ thuật tự sự - Nội dung của trích: ý nghĩa biểu tượng/ thông điệp mà tác giả gửi gắm.	5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một số gợi ý: I. MỞ BÀI - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nêu vấn đề nghị luận. II. THÂN BÀI 1. Tóm tắt truyện: Gia đình nhân vật "tôi" mua một con chó xấu xí, đối xử với nó một cách hờ hững và khi chạy giặc đã bỏ lại nó. Nhưng con chó vẫn trung thành với chủ, tìm về nhà gặp chủ rồi mới chết. Hành động đó đã khiến nhân vật "tôi" vừa thương xót con chó vừa hối hận vì cách hành xử của mình. 2. Phân tích, đánh giá: a. Nội dung: Thông qua câu chuyện về một con chó xấu xí, tác giả ngầm phê phán thói vô cảm của người đời đối với những số phận bất hạnh; đồng thời nhắc nhở con người cần sống tình nghĩa. b. Nghệ thuật: - Xây dựng cốt truyện: cốt truyện được xây dựng dựa trên sự kiện chính là cuộc đời và cái chết của con chó xấu xí, một cốt truyện tương đối đơn giản nhưng lại có chiều sâu, đa nghĩa và có sức ám ảnh lớn, gây xúc động mạnh cho người đọc. - Nghệ thuật xây dựng tình huống: Tình huống đó đã làm toát lên tất cả tư tưởng chủ đạo của câu chuyện: sự vô tình của con người, sự trung thành tình nghĩa của con chó, từ đó con người soi lại chính mình, để nhận ra sự ích kỉ, sự vô tinh của chính mình. - Lời kể: + Lời kể từ điểm nhìn ngôi thứ nhất + Lời kể còn có sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và nghị luận -> khiến câu chuyện có độ chân thật tin cậy đồng thời giúp nhân vật bộc lộ cảm xúc tâm trạng. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Nhân vật "tôi": vô tình nhưng cũng là người có lương tâm. + Nhân vật người vợ: người vợ của nhân vật tôi là một người phụ nữ chất phác và có tấm lòng nhân hậu + Nhân vật "con chó xấu xí": đây là một "nhân vật" đặc biệt, mang tính biểu tượng. -> xây dựng nội tâm nhân vật độc đáo, sâu sắc. III. KẾT BÀI - Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của truyện. - Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân.	0,25 0.25 1,0 1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp	0,

		Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm			10.0

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Lược dẫn: Con Mực là con chó có nhiều tật xấu. Người ta đã định giết thịt nó, nhưng vì nhiều lí do nên ngày xử con Mực liên tục bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định sẽ giết con Mực để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về).

Bữa ăn xong, con Hoa cầm bát cơm ra: một tay nó xách cái thúng như để rồi xếp bát. Thấy được ăn, tất cả thú tính của con Mực hoàn toàn nổi dậy. Nó nhảy tới vẫy đuôi hếch mõm nhìn và đợi. Cơm vừa đổ xuống nó vội vàng chúi mõm ăn ngay. Miếng chưa qua cổ thì cái thúng đã chụp quanh trên mình. Nó rít lên, vùng mạnh; nhưng Hoa đã tì cả người lên cái thúng rồi, và con Mực bị thu gọn ở trong vừa vặn đến nỗi không còn giẫy và kêu được. Lũ trẻ con réo ầm lên. Người ta lấy sẵn dao thớt và dây để trói. Phần mở thúng đã đành phải về Du: ông chủ đi vắng, cả nhà chỉ có chàng là đàn ông, mà không lẽ đi mượn hàng xóm trói giùm một con chó đã úp gọn gàng chỉ việc hơi hé cạp thúng lên, hễ chó thò đầu ra thì một đứa em đặt gậy lên cổ nó để chân chàng dận xuống. Nhưng tay chàng thấy run run. Và khi con chó vừa thò đầu ra thì nó quẫy luôn một cái mạnh, vùng ra được. Con Hoa tủm tỉm cười. Lũ em ngơ ngác nhìn theo con chó vừa ẳng ẳng vừa chạy ở ngoài vườn. Còn Du thì mặt đỏ như gấc chín. Chàng thấy mình yếu tay hơn cả con Hoa. Có lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn cả một người con gái. Và tự nhiên chàng giận con Mực. Người ta còn lo con Mực sợ hãi mà đi mất. Quả nhiên suốt ngày hôm ấy nó không về. Nó vẩn vơ vườn hàng xóm, lẩn lút như một con chó trước khi hóa dại.

Người ta tưởng đã mất toi. Nhưng tối hôm ấy nó lần vào gầm giường rồi Du lại nghe thấy cái thứ tiếng gà gáy của nó rít lên ở phía ngõ.

Sáng hôm sau nó vẫn bỏ cơm. Trưa cũng thế. Và cứ thấy bóng người lại cúp đuôi chạy mất. Du thương hại sai người đem cơm đổ ra vườn. Một lúc sau Mực lại gần. Nó trông trước trông sau, đưa mõm rê trên những hạt cơm rồi vô cớ giật mình chạy thẳng. Có lẽ cái kỷ niệm khủng khiếp vừa lóe ra và đập mạnh vào thần kinh nó như luồng điện. Du thấy bồn chồn và vẩn vơ: thương, hối hận hay là thẹn.

Sau cùng thì chàng bực mình: chàng nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm. Chàng muốn có đủ can đảm để giết người. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết một con chó mà tim cũng đập?

Sự do dự đã hết rồi. Khi có một ý định thì ý định ấy chóng thành mạnh mẽ. Du thấy lòng cứng cỏi. Đã có lúc chàng tưởng đến cái thú dí con dao vào súc thịt giẫy lên đành đạch để máu ấm phọt vào tay. Và chiều hôm ấy khi thấy con chó ở vườn thì chàng gần như mừng rỡ. Con vật khốn nạn đói và sợ đã mệt lử đi rồi. Nó hiện ngủ bên bờ giậu. Du cầm cái gậy to rón rén lại gần. Nhưng giơ gậy lên chàng bỗng thấy tim run một cái. Chàng tưởng như ngạt thở và ngừng lại một giây để nhìn con chó. Giấc ngủ của nó có lẽ đầy ác mộng vì thỉnh thoảng khắp mình nó lại giật lên. Du thấy lòng quả quyết tiêu tán hết. Nhưng con chó bỗng giật mình. Du hoảng hốt thẳng cánh vụt mạnh trên mình nó, bụng nó thót hẳn vào rồi lại phình ra như một khối cao su. Nó rống lên gượng dậy loạng choạng mấy vòng rồi chui bừa qua giậu trong khi Du vụt cuống cuồng theo xuống đất... Đêm đã khuya. Du lại nghe tiếng Mực rống lên. Chàng thấy toát mồ hôi và nhất định không giết con chó nữa.

Nhưng trời gần sáng chàng còn đương mơ mộng, thì đã nghe tiếng Hoa gọi cuống cuồng lên. Con vật khốn nạn không biết mỏi mệt thế nào mà ngủ quên đi ngay ở giữa sân để đến nỗi bị Hoa úp được. Lần này thì người ta cẩn thận hơn. Hai ba người nắm vào hai đầu gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng rồi Hoa mới hơi hé miệng thúng lên. Thấy sáng con Mực nhô ra ngoài cái mõm ướt phì phì. Hoa nhích lên tí nữa nhưng một cái gối đã tì sẵn trên thúng. Mực lách cả cái đầu ra. Cái gậy đè mạnh xuống. Con vật khốn nạn không còn kịp kêu.

- Đè chặt, thật chặt, đừng buông nó ra nó cắn đấy!

Du kêu lên như thế nhưng tiếng chàng đã hơi run run. Con chó phì một cái nữa: hơi thở mới thoát ra một nửa bị tắc. Cái gậy đè sát đất, mắt nó trợn lên. Lòng đen ươn ướt cứ đờ dần rồi ngược lên lần một nửa vào mí trên. Lòng trắng đã hơi đục. Lúc Hoa trói xong cả chân trước, chân sau và buộc mõm rồi thì con chó đã mềm ra không còn cựa quậy nữa.

Du nghẹn ngào nén khóc...

(Trích *Cái chết của con Mực, Tuyển tập Nam Cao,* NXB Văn học)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2. Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Nêu tình huống truyện được đặt ra trong đoạn trích.

Câu 4. Qua cái chết của con Mực, Nam Cao muốn gửi gắm thông điệp gì?

Câu 5. Anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện ngắn trên?

Câu 6. Từ truyện ngắn trên, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

II. LÀM VĂN *(4,0 điểm)*

Anh/chị hãy viết văn bản nghị luận bàn về một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật tự sự và nội dung của trích đoạn trích đã cho ở phần Đọc hiểu.

HẾT

Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

ĐỀ 02

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Đoạn trích trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ ba *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0
	2	Đoạn trích trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật Du *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0

	3	Tình huống trong truyện ngắn trên: Học sinh có thể diễn đạt khác nhau nhưng nêu được tình huống. Dưới đây là một số gợi ý: - *Mọi người tìm cách giết con Mực.* - *Con Mực bị giết* *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án:1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời lan man, có ý: 0,5 điểm.* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0
	4	Qua cái chết của con Mực, Nam Cao muốn gửi gắm thông điệp: - Không nên hành động theo đám đông mà hãy hành động theo lương tri. -Hãy sống yêu thương những con vật gần gũi với mình,.. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc ý tương đương: 1,0 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1,0
	5	Học sinh được tự do rút ra bài học cho bản thân, miễn là tích cực và liên quan đến nội dung câu chuyện. Dưới đây là một số gợi ý: - Cần phải có chính kiến, lập trường vững vàng trước mọi sự việc trong mọi hoàn cảnh - Cần phải hành động theo tiếng nói của lương tri. - Không a dua theo đám đông khi chưa suy xét kĩ càng. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc ý tương đương: 1,0 điểm* *- Học sinh trả lời có ý nhưng diễn đạt vụng về: 1,0 điểm* *- Học sinh trả lời không thuyết phục/ không trả lời: 0 điểm*	1.0
	6	Suy nghĩ về vai trò của tình yêu thương trong cuộc sống: - Tình yêu thương giúp gắn kết con người lại với nhau - Tình yêu thương giúp ta sống hạnh phúc, thanh thản - Tình yêu thương giúp ta có sức mạnh để chiến thắng mọi thử thách, khó khăn. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc ý tương đương:1,0 điểm* *- Học sinh trả lời sai/ không trả lời: 0 điểm*	1.0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Một vài nét nghệ thuật tự sự - Nội dung của trích: ý nghĩa biểu tượng/ thông điệp mà tác giả gửi gắm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. I. MỞ BÀI - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nêu vấn đề nghị luận.	0,25

		II. THÂN BÀI 1. Tóm tắt truyện Con Mực là con chó có nhiều tật xấu. Người ta đã định giết thịt nó, nhưng vì nhiều lí do nên ngày xử con Mực liên tục bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định sẽ giết con Mực để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về. Việc bắt và giết con Mực được giao cho Du. Du là người có lòng thương con Mực, nhưng vì muốn mình phải mạnh mẽ, phải giống những người xung quanh nên anh cũng đã vào hùa để giết con Mực, để rồi khi con Mực bị bắt giết thì anh lại nghẹn ngào nén khóc. 2. Phân tích, đánh giá: a. Nội dung - Thông qua cái chết của con Mực, Nam Cao cho thấy sự nhu nhược của con người cá nhân trước sức mạnh của tập quán xã hội. Vì sống theo tập quán, vì muốn được như người khác, vì không muốn bị người khác xem là yếu đuối, con người đã sẵn sàng từ bỏ cả lòng trắc ẩn, cả bản tính lương thiện của mình, để rồi lại bị cắn rứt lương tâm. b. Nghệ thuật: - Xây dựng cốt truyện: cốt truyện được xây dựng dựa trên sự kiện chính Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về nên gia đình muốn giết con Mực để ăn mừng Du trở về và mọi người tìm cách giết con Mực. - Nghệ thuật xây dựng tình huống: Tình huống đó đã làm toát lên tất cả tư tưởng chủ đạo của câu chuyện: mọi người tìm cách bắt và giết con Mực và sự đấu tranh giằng xé nội tâm của nhân vật Du. - Lời kể: + Lời kể từ điểm nhìn ngôi thứ ba thông qua nhân vật Du + Lời kể chuyện chủ yêu lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và nghị luận -> Qua lời kể làm cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn; bộc lộ tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: xây dựng nội tâm nhân vật độc đáo, sâu sắc. III. KẾT BÀI - Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của truyện. - Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc.	0,25 1,0 1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm			10.0

ĐỀ 3

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Người ta định giết Mực đã lâu rồi. Mực là con già hơn trong hai con chó của nhà. Nhưng cũng là con nhiều nết xấu. Nó tục ăn: đó là thường. Nó nhiều vắt: cái ấy đủ khổ cho nó. Nó cắn càn ấy là cái khổ của bọn ăn mày. Nhưng nó lại sủa như một con gà gáy: cái này thì không thể nào tha thứ được. Thoạt tiên người ta định ngày chết cho nó vào dịp Thanh Minh. May cho nó hôm ấy bà chủ nhà bị ốm.

(Lược một đoạn: Người ta đã định giết thịt con Mực nhiều lần, nhưng vì nhiều lí do nên ngày giết con Mực liên tục bị hoãn lại. Cuối cùng, người ta quyết định sẽ giết con Mực để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về).

Bữa ăn xong, con Hoa cầm bát cơm ra: một tay nó xách cái thúng như để rồi xếp bát. Thấy được ăn, tất cả thú tính của con Mực hoàn toàn nổi dậy. Nó nhảy tới vẫy đuôi hếch mõm nhìn và đợi. Cơm vừa đổ xuống nó vội vàng chúi mõm ăn ngay. Miếng chưa qua cổ thì cái thúng đã chụp quanh trên mình. Nó rít lên, vùng mạnh; nhưng Hoa đã tì cả người lên cái thúng rồi, và con Mực bị thu gọn ở trong vừa vặn đến nỗi không còn giẫy và kêu được. Lũ trẻ con réo ầm lên. Người ta lấy sẵn dao thớt và dây để trói. Phần mở thúng đã đành phải về Du: ông chủ đi vắng, cả nhà chỉ có chàng là đàn ông, mà không lẽ đi mượn hàng xóm trói giùm một con chó đã úp gọn gàng chỉ việc hơi hé cạp thúng lên, hễ chó thò đầu ra thì một đứa em đặt gậy lên cổ nó để chân chàng dận xuống. Nhưng tay chàng thấy run run. Và khi con chó vừa thò đầu ra thì nó quẫy luôn một cái mạnh, vùng ra được. Con Hoa tủm tỉm cười. Lũ em ngơ ngác nhìn theo con chó vừa ẳng ẳng vừa chạy ở ngoài vườn. Còn Du thì mặt đỏ như gấc chín. Chàng thấy mình yếu tay hơn cả con Hoa. Có lẽ nào chàng lại dịu lòng hơn cả một người con gái. Và tự nhiên chàng giận con Mực. Người ta còn lo con Mực sợ hãi mà đi mất. Quả nhiên suốt ngày hôm ấy nó không về. Nó vẩn vơ vườn hàng xóm, lẩn lút như một con chó trước khi hóa dại.

Người ta tưởng đã mất toi. Nhưng tối hôm ấy nó lần vào gầm giường rồi Du lại nghe thấy cái thứ tiếng gà gáy của nó rít lên ở phía ngõ.

Sáng hôm sau nó vẫn bỏ cơm. Trưa cũng thế. Và cứ thấy bóng người lại cúp đuôi chạy mất. Du thương hại sai người đem cơm đổ ra vườn. Một lúc sau Mực lại gần. Nó trông trước trông sau, đưa mõm rê trên những hạt cơm rồi vô cớ giật mình chạy thẳng. Có lẽ cái kỷ niệm khủng khiếp vừa lóe ra và đập mạnh vào thần kinh nó như luồng điện. Du thấy bồn chồn và vẩn vơ: thương, hối hận hay là thẹn.

Sau cùng thì chàng bực mình: chàng nhận ra rằng một con chó đã làm mất sự bình tĩnh của tâm hồn chàng. Và đột nhiên chàng muốn giết con Mực lắm. Chàng muốn có đủ can đảm để giết người. Phải dám giết mà không run tay khi cần phải giết. Còn làm được trò gì nữa nếu chỉ giết một con chó mà tim cũng đập?

Sự do dự đã hết rồi. Khi có một ý định thì ý định ấy chóng thành mạnh mẽ. Du thấy lòng cứng cỏi. Đã có lúc chàng tưởng đến cái thú dí con dao vào súc thịt giẫy lên đành đạch để máu ấm phọt vào tay. Và chiều hôm ấy khi thấy con chó ở vườn thì chàng gần như mừng rỡ. Con vật khốn nạn đói và sợ đã mệt lử đi rồi. Nó hiện ngủ bên bờ giậu. Du cầm cái gậy to rón rén lại gần. Nhưng giơ gậy lên chàng bỗng thấy tim run một cái. Chàng tưởng như ngạt thở và ngừng lại một giây để nhìn con chó. Giấc ngủ của nó có lẽ đầy ác mộng vì thỉnh thoảng khắp mình nó lại giật lên. Du thấy lòng quả quyết tiêu tán hết. Nhưng con chó bỗng giật mình. Du hoảng hốt thẳng cánh vụt mạnh trên mình nó, bụng nó thót hẳn vào rồi lại phình ra như một khối cao su. Nó rống lên gượng dậy loạng choạng mấy vòng rồi chui bừa qua giậu trong khi Du vụt

cuống cuồng theo xuống đất... Đêm đã khuya. Du lại nghe tiếng Mực rống lên. Chàng thấy toát mồ hôi và nhất định không giết con chó nữa.

Nhưng trời gần sáng chàng còn đương mơ mộng, thì đã nghe tiếng Hoa gọi cuống cuồng lên. Con vật khốn nạn không biết mỏi mệt thế nào mà ngủ quên đi ngay ở giữa sân để đến nỗi bị Hoa úp được. Lần này thì người ta cẩn thận hơn. Hai ba người nắm vào hai đầu gậy tre ngáng sẵn bên cạnh thúng rồi Hoa mới hơi hé miệng thúng lên. Thấy sáng con Mực nhô ra ngoài cái mõm ướt phì phì. Hoa nhích lên tí nữa nhưng một cái gối đã tì sẵn trên thúng. Mực lách cả cái đầu ra. Cái gậy đè mạnh xuống. Con vật khốn nạn không còn kịp kêu.

- Đè chặt, thật chặt, đừng buông nó ra nó cắn đấy!

Du kêu lên như thế nhưng tiếng chàng đã hơi run run. Con chó phì một cái nữa: hơi thở mới thoát ra một nửa bị tắc. Cái gậy đè sát đất, mắt nó trợn lên. Lòng đen ươn ướt cứ đờ dần rồi ngược lên lần một nửa vào mí trên. Lòng trắng đã hơi đục. Lúc Hoa trói xong cả chân trước, chân sau và buộc mõm rồi thì con chó đã mềm ra không còn cựa quậy nữa.

Du nghẹn ngào nén khóc...

(Trích *Cái chết của con Mực, Tuyển tập Nam Cao,* Nxb Văn học)

Câu 1. Truyện ngắn trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Đoạn văn bản trên chủ yếu được kể từ điểm nhìn của nhân vật nào?

Câu 3. Trong văn bản, con Mực được miêu tả với những tật xấu nào?

Câu 4. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 5. Tại sao nhân vật Du rất thương con chó nhưng vẫn tham gia vào việc bắt và giết con chó?

Câu 6. Qua quá trình tìm cách giết con Mực, em thấy nhân vật Du là một con người như thế nào?

Câu 7. Qua cái chết của con Mực, Nam Cao muốn gửi gắm thông điệp gì tới người đọc?

Câu 8. Theo em, trong cuộc sống, con người có cần có lòng trắc ẩn không?Vì sao? (Trả lời bằng một đoạn văn khoảng 5 đến 7 dòng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài luận khoảng 400 - 500 chữ phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật đoạn truyện ngắn (được dẫn ở trên) của Nam Cao.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Ngôi kể: Ngôi thứ ba	0.5
	2	Điểm nhìn: của nhân vật Du là chủ yếu	0.5
	3	Con Mực được miêu tả với những tật xấu: *già, tục ăn, nhiều vắt, cắn càn, sủa như một con gà gáy* (chấp nhận khi hs trả lời chép cả đoạn văn)	0.5
	4	- Nội dung : Kể về quá trình giết chết con Mực có nhiều tật xấu và thái độ, tâm trạng của Du trước sự việc ấy.	1.0
	5	Tại sao nhân vật Du rất thương con chó nhưng vẫn tham gia vào việc bắt và giết con chó? Vì:	1.0

		+ Nhân vật Du không thể chống lại quyết định của gia đình (số đông) + Nhân vật Du là một người nhu nhược, sĩ diện, không có chính kiến… + Vì con chó có nhiều tật xấu…	
	6	Qua quá trình tìm cách giết con Mực, em thấy nhân vật Du là một con người có lòng trắc ẩn những không có chính kiến, có phần nhu nhược, hành động theo đám đông,…	1.0
	7	Thông điệp: + Không nên hành động theo đám đông mà hãy hành động theo lương tri. + Cần có lòng trắc ẩn + Cần có tình yêu thương các giống loài….	1.0
	8	- Hs trả lời và lí giải hợp lý: Gợi ý: Trong cuộc sống, con người cần phải có lòng trắc ẩn. Bởi vì **lòng trắc ẩn là sự tử tế, thương cảm, là sự đối xử tốt đẹp giữa người với người, giữa người với loài vật.** Đó còn là khả năng chia sẻ và thấu hiểu những cảm xúc, nỗi đau của người khác. Khi con người có lòng trắc ẩn thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp…	0.5
II		VIẾT	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. *Giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn văn bản.*	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:	2.5
		* Giới thiệu được tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại. Trình bày được những khái quát về nội dung và nghệ thuật của đoạn văn bản. "Cái chết của con Mực" là một trong những truyện ngắn hay, chứa đựng nhiều thông điệp sâu sắc của nhà văn Nam Cao. Không chỉ có giá trị về mặt tư tưởng, tác phẩm còn đặc sắc về nghệ thuật tự sự. * Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp: * Mô tả và đánh giá cách nhà văn kiến tạo truyện (câu chuyện, cách tổ chức mạch truyện) + Du là nhân vật trung tâm. + Câu chuyện không được thuật lại theo trình tự thời gian, toàn bộ câu chuyện với sự kiện chính là xoay quanh việc giết con Mực làm thịt để mừng người con trai tên Du xa nhà nhiều năm nay mới trở về * Chỉ ra đặc điểm của người kể chuyện trong truyện ngắn (ngôi kể, điểm nhìn) + Ngôi kể: ngôi thứ ba + Điểm nhìn của người kể chuyện dịch chuyển sang điểm nhìn nhân vật Du để đi sâu bộc lộ tâm trạng phức tạp của anh ta, lí giải	

		các hành động của anh (đưa chân chạm nhẹ vào người con chó; lóng ngóng làm nó chạy mất; đập gậy vào bụng nó; khóc…), lí giải tại sao anh ta không thể hạ thủ với một con chó… * Phân tích vai trò của ngôi kể, điểm nhìn và lời trần thuật trong việc khắc họa nhân vật + Ngôi kể: Người kể chuyện toàn tri, nắm bắt được toàn bộ diễn biến hành động của nhân vật. + Điểm nhìn: khắc họa nội tâm, suy nghĩ nhân vật. + Lời kể còn có sự kết hợp giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, sự kết hợp giữa các phương thức tự sự, biểu cảm và nghị luận, khiến cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp khắc họa rõ nét tính cách nhân vật, qua đó gửi gắm nhiều thông điệp sâu sắc. * Đánh giá hiệu quả của nó (Chỉ ra mối liên hệ giữa người kể chuyện trong tác phẩm và nhà văn) + Người kể chuyện đã thay mặt Nam Cao để làm việc mà ông quan tâm nhất khi cầm bút. Đó là "đau đáu nhìn vào cái nhân cách", là việc "săn đuổi chính mình đầy ráo riết" và cũng là "săn đuổi cái nhân cách con người ta nói chung". 3. Kết bài: Khẳng định giá trị nghệ thuật của tác phẩm truyện Tác phẩm nổi bật với những đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và sự sâu sắc về chủ đề, chứa đựng nhiều bài học cuộc sống vô cùng giá trị. Đó là bài học về cách ứng xử của con người với vạn vật xung quanh ta, bài học về lòng trắc ẩn, tình yêu các giống loài…	
		d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

ĐỀ 4

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

MỘT BỮA NO

Bà lão ấy hờ[1] con suốt một đêm. Bao giờ cũng vậy cứ hết đường đất làm ăn là bà lại hờ con. Làm như chính tự con bà nên bây giờ bà phải đói. Mà cũng đúng như thế thật. Chồng bà chết từ khi nó mới lọt lòng ra. Bà thắt lưng buộc bụng, nuôi nó từ tấm tấm, ti tỉ giở đi. Cũng mong để khi mình già, tuổi yếu mà nhờ. Thế mà chưa cho mẹ nhờ được một li, nó đã lăn cổ ra nó chết. Công bà thành công toi.

[...]

Nuôi cháu bảy năm trời, mãi cho đến khi nó đã mười hai, bà cho nó đi làm con nuôi người ta lấy mười đồng. Thì cải mả cho bố nó đã mất tám đồng rồi. Còn hai đồng bà dùng làm vốn đi buôn, kiếm mỗi ngày dăm ba xu lãi nuôi thân. Có chạy xạc cả gấu váy, hết chợ gần đến chợ xa, thì mới kiếm nổi mỗi ngày mấy đồng xu. Sung sướng gì đâu! Ấy thế mà ông trời ông ấy cũng chưa chịu để yên. Năm ngoái đấy, ông ấy còn bắt bà ốm một trận thập tử nhất sinh. Có đồng nào hết sạch. Rồi chết thì không chết nhưng bà lại bị mòn thêm rất nhiều sức lực. Chân tay bà đã bắt đầu run rẩy. Người bà thỉnh thoảng tự nhiên bủn rủn. Đang ngồi mà đứng lên, hai mắt cũng hoa ra. Đêm

nằm, xương cốt đau như giần. Đi đã thấy mỏi chân. Như vậy thì còn buôn bán làm sao được? Nghĩ đến nắng gió bà đã sợ.

[...] Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiền hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần mòn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.

Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trống ngực bà mới hết đánh, tai bà bớt lùng bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tàm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.

[...] Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hắt cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới hả mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cắm cúi, mải mốt. Đôi đũa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tăm tắp tăm tắp. Tay bà lão lờ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẻ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vội làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đũa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.

[...]Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lườm với nguýt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bám dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kẻo hoài[2], đĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tưng tức. Bà nới thắt lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoả thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kềnh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vần cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.

Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Cơn đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quắn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ[3]. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bõ mửa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: "Bà chết no". Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:

- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...

(Trích Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

Chú thích:

Tác phẩm "Một bữa no" được trích từ "Tuyển tập Nam Cao" của nhà xuất bản thời đại, được sáng tác năm 1943. Nhớ lại thời điểm này, đây là thời điểm trước cách mạng, đất nước gặp rất nhiều khó khăn, không ngừng chịu sự hoành hành của giặc ngoại xâm ta còn phải chịu nạn giặc đói và giặc dốt.

[1] Hờ: Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết.

[2] Kẻo hoài: Kẻo phí hoài.

[3] Thổ: nôn ói.

Câu 1: Xác định nhân vật chính và hoàn cảnh của nhân vật trong truyện ngắn trên.

Câu 2: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt vào nhân vật nào?

Câu 3: Trong văn bản, tình cảnh nào khiến bà cụ phải đi ăn chực? Điều đó cho thấy tình cảnh gì của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám?

Câu 4: Suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của bà phó Thụ ở cuối truyện ?

Câu 5: Theo anh/chị, nhân vật bà lão trong truyện đáng thương hay đáng trách? Vì sao?

Câu 6: Tác giả thể hiện tình cảm gì dành cho nhân vật bà cụ trong tác phẩm thông qua hệ thống điểm nhìn và lời kể chuyện?

II. VIẾT (4 điểm)

Anh chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc trong cách kể của tác giả Nam Cao trong truyện ngắn "*Một bữa no*".

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Nhân vật chính trong truyện ngắn trên là một bà lão già, sống cô độc một mình, chồng chết, con chết chỉ còn duy nhất đứa cháu gái đang đi ở đợ. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh không trả lời: không cho điểm*	1,0
	2	Truyện được kể theo ngôi thứ 3, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà cụ. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh chỉ cần trả lời như đáp án là đạt điểm tối đa.* *- Trả lời đúng 01 ý được 0,5 điểm*	1,0
	3	- Bà cụ đã nhịn đói nhiều ngày nên phải đi ăn chực. - Đó là tình cảnh chung của những người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám: Đói khổ khiến họ đánh mất đi sĩ diện và lòng tự trọng. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh hoàn thành được cả 02 ý được tròn điểm; 01 ý được 0,5 điểm.* *- Học sinh có thể dùng từ ngữ khác với gợi ý trên nhưng có sự tương đồng về nội dung vẫn cho điểm.*	1,0
	4	- Câu nói của bà phó Thụ mỉa mai, đay nghiến và coi thường người nghèo. - Qua đó, thấy xót thương, đau đớn cho những người nghèo khổ, thấy được sự khinh miệt, coi thường của tầng lớp địa chủ với tầng lớp nông dân Việt Nam trong xã hội cũ. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ** Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.*	1,0
	5	HS có thể trả lời - Đáng trách: Vì miếng ăn mà đánh mất đi tự trọng, sĩ diện. - Đáng thương: Cuộc đời khốn khổ, bị cái đói đẩy đến bước đường cùng; chết đau đớn vì miếng ăn. - Vừa đáng thương vừa đáng trách: kết hợp cả 2 cách lí giải trên. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời như đáp án, có lý giải: 1,0 điểm.* *- Học sinh chỉ nêu tình cảm, thái độ không lí giải: 0,25 điểm.* *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ** Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.*	1,0
	6	- Nhà văn xót thương, đồng cảm, đau đớn cho bà cụ vì đói khát mà trở nên khốn khổ.	1,0

		- Nhà văn xót thương, đồng cảm, đau đớn cho nỗi khổ của người lao động trong xã hội cũ. *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh trả lời được 1 ý: 0, 5 điểm* *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* ** Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.*	
II		LÀM VĂN	4,0
	2	*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Viết bài văn nghị luận phân tích những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn Một bữa no (Nam Cao) *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm*	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		*Giới thiệu tác phẩm "Một bữa no" (Nam Cao)	0,5
		*Phân tích những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: - Khái quát nội dung tác phẩm: Truyện kể về một bà lão chồng mất sớm, cả đời cặm cụi nuôi con. Con mất, cháu gái đi ở đợ, bà ốm đau, không thể làm thuê, rơi vào tình cảnh đói ăn nhiều ngày. Bà đến nhà bà phó Thụ thăm cháu và cũng là để xin ăn. Bữa cơm no nhất của bà cũng chính là bữa cơm cuối cùng trong đời bà. - Những đặc sắc về hình thức tự sự của truyện: + Tình huống truyện éo le: Bà lão đói ăn, phải tìm cách đi ăn chực cho qua cơn đói khát. Vì miếng ăn, bà đánh mất sĩ diện và lòng tự trọng. + Truyện kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn kết hợp giữa người kể chuyện và bà cụ (điểm nhìn bên trong) giúp thể hiện thế giới nội tâm nhân vật – cụ thể là nhân vật bà lão- nét đặc sắc trong truyện ngắn Nam Cao. + Ngôn ngữ giản dị, sinh động, gần gũi. + Lời kể: có lời độc thoại nội tâm của nhân vật, lời nửa trực tiếp… thể hiện thái độ, tình cảm tác giả dành cho nhân vật. *Hướng dẫn chấm:* *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.* *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.* *- Phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện của tâm trạng: 0,75 điểm - 1,25 điểm.* *- Phân tích chung chung, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,5 điểm.*	2,0

		* Đánh giá: - Bà cụ nông dân trong tác phẩm vốn là người lương thiện, nhưng hoàn cảnh sống khốn khổ, đói khát đã khiến bà mất đi lòng tự trọng và sĩ diện của mình. - Nhà văn thể hiện sự đồng cảm, xót xa, đau đớn trước số phận của bà cụ nói riêng và những người nông dân nghèo nói chung. - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện (có thể là bài học về lòng tự trọng/ ứng xử trước khó khăn thử thách của cuộc sống/ lòng nhân ái/ điểm dừng đúng lúc… / thể hiện sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của câu chuyện trong tác phẩm….) *Lưu ý:* *Hướng dẫn chấm:* *- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm* *- Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm*	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. *Hướng dẫn chấm:* *- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. *Hướng dẫn chấm:* *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của tác phẩm; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,25
Tổng điểm			10,0

---------- HẾT ----------

ĐỀ BÀI 5

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bấy giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một hoài bão lớn. Hắn khinh những lo lắng tủn mủn về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngẫm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả; ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi đau khổ của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhẹp, vô nghĩa lý,

nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách hay một đoạn văn ký tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiến răng vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì chính hắn là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương! Sự cẩu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cẩu thả trong văn chương thì thật là đê tiện. Chao ôi! Hắn đã viết những gì? Toàn những cái vô vị, nhạt nhẽo, gợi những tình cảm rất nhẹ, rất nông, diễn một vài ý rất thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi. Hắn chẳng đem một chút mới lạ gì đến văn chương. Thế nghĩa là hắn là một kẻ vô ích, một người thừa. Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có... Hắn nghĩ thế và buồn lắm, buồn lắm! Còn gì buồn hơn chính mình lại chán mình? Còn gì đau đớn hơn cho một kẻ vẫn khát khao làm một cái gì nâng cao giá trị đời sống của mình, mà kết cục chẳng làm được cái gì, chỉ những lo cơm áo mà đủ mệt?

(Trích "Đời thừa", Hà Minh Đức sưu tầm và giới thiệu, *Nam Cao – Tác phẩm, tập II*, NXB Văn học, Hà Nội, 1977, tr.68-69)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm). Tóm tắt nội dung đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm). Nỗi buồn của nhân vật "hắn" có lí do từ đâu? Qua nỗi buồn ấy, em đánh giá nhân vật này là người như thế nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích điều tâm niệm sau đây của nhân vật "hắn" về văn chương: "*Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có...*"

Câu 5 (1,5 điểm). Qua đoạn trích, em nhận thấy điều gì về việc lựa chọn điểm nhìn của người kể chuyện?

Câu 6 (1,0 điểm). Nhận xét khái quát về hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng nhiều kiểu câu trong đoạn trích.

Phần II. Làm văn (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 1,5 – 2 trang giấy thi) phân tích đoạn trích ở phần đọc – hiểu để làm rõ đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao qua việc lựa chọn điểm nhìn, người kể chuyện và giọng điệu trần thuật.

----------Hết----------

	Nội dung cần đạt	Điểm
Phần I	Đọc – hiểu	6,0
Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
Câu 2	Tóm tắt nội dung đoạn trích	1,0

	- Đoạn trích ở để bài xoay quanh nhân vật "hắn". "Hắn" vốn là một nhà văn. - Đối với nhân vật "hắn", nghệ thuật là tất cả những gì hắn quan tâm. "Hắn" luôn mong muốn tạo ra được một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời. - Thế nhưng, vì cuộc sống, "hắn" phải in nhiều cuốn văn viết vội vàng, phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. - Mỗi lần đọc lại những tác phẩm ấy, "hắn" lại căm ghét chính mình, xấu hổ và day dứt. Hắn chẳng đem một chút mới lạ gì đến văn chương. Hắn cảm thấy đau đớn cho chính mình, cho một kẻ vẫn khát khao làm một cái gì mà nâng cao giá trị đời sống của mình, mà kết cục chẳng làm được cái gì, chỉ những lo cơm áo mà đủ mệt.	
Câu 3	- Nhân vật "hắn" buồn vì: + Ước mong sáng tác được những tác phẩm hoàn hảo, tử tế nhưng lại chỉ viết ra những trang viết nhạt nhẽo, "bất lương" + Mong được chuyên tâm sáng tác nhưng thực tế lại phải dành phần lớn thời gian cho chuyện áo cơm, cho những việc "tẹp nhẹp, vô nghĩa lí" - Qua đó, ta thấy "hắn" là người có lương tâm nghề nghiệp, có lòng tự trọng, có trách nhiệm với cuộc sống và đặc biệt luôn tự vấn bản thân.	0,5 0,5
Câu 4	Tâm niệm của nhân vật "hắn" về văn chương: "*Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có...*" - Câu văn thứ nhất phủ định lối sáng tác văn chương theo đơn đặt hàng, theo kiểu mẫu, máy móc, không có đóng góp mới - Câu văn thứ hai khẳng định lối văn chương chân chính, muốn tạo ra những tác phẩm đích thực thì nhà văn phải không ngừng khám phá, tìm tòi, tạo ra điểm mới mẻ, độc đáo. => Đoạn trích được xem là danh ngôn nói về yêu cầu tối cao của hoạt động sáng tạo nghệ thuật.	1,0 0,25 0,25 0,5
Câu 5	Nhận xét về việc lựa chọn điểm nhìn của người kể chuyện: - Sử dụng linh hoạt điểm nhìn bên ngoài (điểm nhìn từ người kể chuyện) và điểm nhìn bên trong (điểm nhìn từ nhân vật "hắn"). Điểm nhìn bên ngoài là lời kể của tác giả với vai trò là người chứng kiến, hiểu rõ toàn bộ câu chuyện dưới cái nhìn trực diện, khách quan, diễn tả một cách chân thực các sự việc, đặc biệt là hành động của nhân vật. Điểm nhìn bên trong được thể hiện qua	1,0

	những câu cảm thán "Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì chính hắn là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương!" hay "buồn lắm, buồn lắm!" - Dịch chuyển giữa các điểm nhìn, từ người kể chuyện chuyển sang lời kể của nhân vật một cách độc đáo, tài tình: khi là điểm nhìn của người kể chuyện, khi là điểm nhìn cả "hắn". Đoạn trích này không có một điểm nhìn duy nhất bao trùm.	0,5
Câu 6	Nhận xét khái quát về hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng nhiều kiểu câu trong đoạn trích: - Đoạn văn sử dụng kết hợp nhiều kiểu câu: trần thuật, cảm thán, câu hỏi tu từ - Hiệu quả nghệ thuật + Góp phần làm nổi bật chân dung tinh thần của nhân vật "hắn" + Giúp nhịp điệu và giọng điệu của lời kể tránh được sự đơn điệu, buồn tẻ + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho đoạn văn bản.	1,0
Phần II	LÀM VĂN	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích đoạn trích để thấy được điểm nhìn, người kể chuyện và giọng điệu trần thuật của tác giả	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng: * Luận điểm 1: Tóm tắt ngắn gọn nội dung đoạn trích * Luận điểm 2: Phân tích điểm nhìn, người kể chuyện, giọng điệu trần thuật trong đoạn trích - Điểm nhìn: + Sử dụng linh hoạt điểm nhìn bên ngoài (điểm nhìn từ người kể chuyện) và điểm nhìn bên trong (điểm nhìn từ nhân vật "hắn"). Điểm nhìn bên ngoài là lời kể của tác giả với vai trò là người chứng kiến, hiểu rõ toàn bộ câu chuyện dưới cái nhìn trực diện, khách quan, diễn tả một cách chân thực các sự việc, đặc biệt là hành động của nhân vật. Điểm nhìn bên trong được thể hiện qua những câu cảm thán "Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì chính hắn là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương!" hay "buồn lắm, buồn lắm!" + Dịch chuyển giữa các điểm nhìn, từ người kể chuyện chuyển sang lời kể của nhân vật một cách độc đáo, tài tình: khi là điểm nhìn của người kể chuyện, khi là điểm nhìn của "hắn". Đoạn	0,25 1,5

	trích này không có một điểm nhìn duy nhất bao trùm. - Người kể chuyện: + Đứng ở ngôi thứ ba, thường xuyên nhập vào ý thức của nhân vật "hắn" + Giúp nhà văn có thể dễ dàng xâm nhập vào đời sống nội tâm của nhân vật, phản ảnh được một cách đầy đủ, chân thực những suy tư, trăn trở, day dứt về nghề nghiệp của "hắn". - Giọng điệu trần thuật: + Cách sử dụng đại từ xưng hô "hắn" khiến giọng văn có phần lạnh lùng, dửng dưng + Sử dụng kết hợp rất nhiều kiểu câu: câu trần thuật (kể), câu cảm thán và câu hỏi tu từ => góp phần làm rõ chân dung tinh thần của nhân vật đồng thời khiến cho giọng điệu của lời kể tránh được sự đơn điệu, buồn tẻ. * Luận điểm 3: đánh giá vấn đề - Đoạn trích thành công trong việc khắc họa bức chân dung tinh thần của nhân vật "hắn" – một người có lương tâm nghề nghiệp, có lòng tự trọng, có trách nhiệm với cuộc sống và đặc biệt luôn tự vấn bản thân. Cho dù anh có thể thất bại nhưng anh vẫn là một con người hết sức đáng trọng. - Đoạn trích cũng khẳng định tài năng của Nam Cao trong nghệ thuật trần thuật qua việc sử dụng linh hoạt các điểm nhìn, lựa chọn ngôi kể và giọng điệu kể phù hợp.	0,5 0,5 0,25
	d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
	ĐIỂM TOÀN BÀI: PHẦN I + II = 10,0 ĐIỂM	